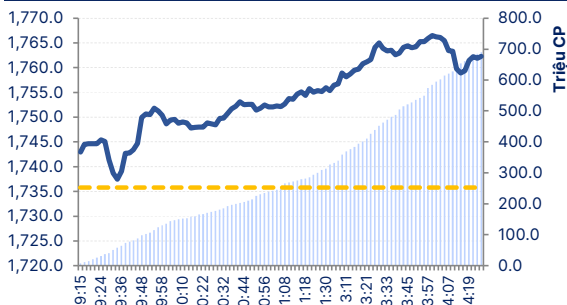


Phiên giao dịch ngày:

3/8/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,762.84	279.28
% Thay đổi Index	↑ 1.56%	↑ 2.96%
KLGD (CP)	771,539,175	64,733,493
GTGD (tỷ đồng)	19,295.51	996.43
% Thay đổi GTGD	1.30%	-11.47%

Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

FPT 525.78 tỷ	VCB 136.26 tỷ	MSN 86.36 tỷ	LPB 66.57 tỷ
		PNJ 82.35 tỷ	VIC -40.26 tỷ
	NLG -114.50 tỷ	CTG 78.81 tỷ	GEX -38.70 tỷ
	MBB 89.15 tỷ	STB -71.86 tỷ	VIX -32.88 tỷ
HPG 283.26 tỷ	FRT 88.80 tỷ	TCB -71.51 tỷ	SHB 32.55 tỷ
		GAS 28.61 tỷ	

GT Bán: -2159.92

3217.07 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau tuần VNINDEX tạo đáy quanh 1.650 điểm và phục hồi, ngắt mạch giảm giá kéo dài 04 tuần liên tiếp. Với nhiều thông tin tích cực như Ngân hàng Nhà Nước cho phép khấu trừ 50% số dư tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước khi tính tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi... Thị trường đã có phiên giao dịch khởi đầu tháng 8/2026 tăng điểm tích cực. VNINDEX tăng điểm đầu phiên, rung lắc nhẹ trong phiên và tiếp tục tăng điểm tốt, thanh khoản và độ rộng thị trường cải thiện. Kết phiên VNINDEX tăng 27,06 điểm (+1,56%) lên mức 1.762,84 điểm, dưới kháng cự 1.770 điểm. VN30 tăng 45,62 điểm (+2,44%) lên mức 1.917,69 điểm, trên hỗ trợ 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE tích cực với 245 mã tăng giá. Các nhóm mã tiếp tục luân phiên phục hồi sau giai đoạn giảm mạnh. Tăng giá tích cực ở các cổ phiếu đầu ngành, có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng mạnh. Nổi bật ở nhóm ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ, viễn thông, bán lẻ, xây dựng, bất động sản vốn hóa trung bình, chứng khoán... với lực cầu giá lên cải thiện tốt, nhiều cổ phiếu giao dịch khá đột biến, tích cực. Trong khi chỉ có 73 mã giảm giá và 43 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 7,4% so với phiên trước. Mức độ phục hồi mở rộng, lực cầu gia tăng. Khối ngoại mua ròng tốt với giá trị 1.057 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay, hỗ trợ tích cực thị trường.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G8000 kết phiên ở mức 1.914,0 điểm, tăng 1,51% so với phiên trước. Chênh lệch chuyên sang âm -3,69 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G9000, 411G10000, 411H3000 chênh lệch từ -3,59 điểm đến -8,69 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 5,0% so với phiên trước. Các trader tăng các vị thế đầu cơ trong phiên. Các trader có thể bắt đầu xem xét phòng ngừa rủi ro cho thị trường có sở khi VN30 hướng đến kháng cự mạnh 1.930 điểm - 1.950 điểm. Xu hướng ngắn hạn 411G8000 phục hồi, vùng kháng cự 1.930 điểm - 1.950 điểm, hỗ trợ quanh 1.900 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G8000 là 40.150, tăng các vị thế nắm giữ.

Sau giai đoạn suy giảm kéo dài 04 tuần liên tiếp. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX đang chuyển sang giai đoạn phục hồi kiểm tra các vùng kháng cự. Với vùng kháng cự mạnh quanh 1.770 điểm - 1.800 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 200 phiên. Trong khi VN30 có vùng kháng cự mạnh tương ứng 1.930 điểm - 1.950 điểm. Dự kiến thị trường sẽ phân hóa, với áp lực cung giá cao có thể gia tăng trở lại trong những phiên đến khi VNINDEX hướng đến các vùng kháng cự mạnh ngắn hạn.

Thị trường bắt đầu tháng 8, giai đoạn khoảng trống thông tin sau báo cáo kết quả kinh doanh quý II. Chỉ số VNINDEX chịu áp lực chi phối bởi nhóm VinGroup và Ngân hàng. Nhóm ngân hàng có các mức định giá trung bình P/E 8,60; P/B 1,35. Đây là mức thấp tương đương các thời điểm khủng hoảng trong lịch sử. Trong khi nhóm VinGroup sau giai đoạn tăng giá mạnh, có xu hướng giá ngắn trung hạn chuyển sang giai đoạn tích lũy. Sau giai đoạn giảm mạnh nhiều doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt có mức P/E, P/B thấp so với lịch sử, mức hấp dẫn để xem xét đầu tư. Các nhóm ngành có mức tăng trưởng vẫn đang vượt trội so với thị trường chung là Bất động sản, Năng lượng-dầu khí, Tài chính... với nhiều doanh nghiệp đầu ngành có kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Với chỉ số VNINDEX, kỳ vọng tiếp tục phục hồi trở lại vùng giá quanh 1.800 điểm, sau đó có thể chịu áp lực điều chỉnh.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	21.25	24.0	27-28	23.0	4.4	-10.1%	51.4%	Theo dõi GD	67	27
PVD	18.10	19.0	23-24	18.5	14.1	23.7%	-32.2%	Theo dõi GD	61	35
DPM	22.20	21.5	26-27	20.0	8.5	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	67	32
IJC	7.41	7.2	8.5-9	7.0	6.2	34.1%	-11.6%	Theo dõi GD	67	8
VCI	21.75	20.0	22.5-23.5	19.0	16.3	1.4%	36.3%	Theo dõi GD	68	12
GAS	71.20	67.0	75-77	65.0	13.5	43.8%	23.2%	Theo dõi GD	75	25
BVH	64.30	61.0	67-69	59.0	14.4	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	68	47
VRE	25.20	24.0	27-29	23.0	7.9	10.8%	30.4%	Theo dõi GD	85	23
FRT	133.10	120.0	135-137	120.0	20.9	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	79	44

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi
Dòng tiền trung hạn		Tich Luy	Am_Tang	Am_Giam	Tich Luy	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		15.8	152.1	149.8	134.2	14.8	98.3	146.0	206.3
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VPI	DVP	TRC	HCM	VTK	BSR	PTG	PHR
		VHM	GMD	DRI	PSI	VGI	POW	TET	GVR

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi	Suy Giam	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Suy Giam
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-57.2	-29.2	-26.9	486.4	139.6	71.5	172.7	219.1
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	VLB	ABB	DHB	AST
		PGI	MCH	SMC	ANV	BMP	VBB	PSW	SAS

Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	35
Ngắn trung hạn		Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Suy Giam	Phuc Hoi	0
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	0
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		172.4	179.2	234.9	85.5	51.1	255.7	56.5	0
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	36	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		PGV	SBT	OPC					
		TDB	NAF	DBT					

PMI tháng 7/2026: Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và xuất khẩu đều tăng nhanh hơn

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng™ (PMI®) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đã tăng lên 52,9 điểm trong tháng 7, tăng so với 51,8 điểm của tháng 6 cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện mạnh so với tháng trước. Các điều kiện kinh doanh đã cải thiện trong 13 tháng liên tiếp, với mức cải thiện gần đây nhất là đáng chú ý nhất kể từ tháng 2. Sản lượng sản xuất tăng mạnh trong tháng 7, và tốc độ tăng đã nhanh hơn thành mức cao của năm tháng. Sản lượng đến nay đã tăng liên tục kể từ tháng 5/2025.

Các công ty được trợ giúp khi áp lực lạm phát tiếp tục giảm, và cả chi phí đầu vào và giá cả đầu ra đều tăng với tốc độ chậm nhất trong 10 tháng. Tình trạng chậm trễ của chuỗi cung ứng cũng giảm. Số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng tháng thứ ba liên tiếp trong tháng 7, và tốc độ tăng là nhanh hơn so với tháng 6. Tổng số đơn đặt hàng mới được hỗ trợ bởi mức tăng mạnh của số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới khi chỉ số này tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 7/2024.

Điều chỉnh cách tính LDR: Mở thêm dư địa tín dụng nhưng vẫn giữ vững an toàn hệ thống

Trong bối cảnh nền kinh tế đang bước vào giai đoạn tăng tốc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa có điều chỉnh đáng chú ý khi cho phép khấu trừ 50% số dư tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước (KBNN) khi tính tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (Loan to Deposit Ratio - LDR). Đây là bước điều chỉnh nhằm phản ánh sát hơn bản chất của nguồn vốn trong hệ thống ngân hàng và nâng cao hiệu quả truyền dẫn chính sách tiền tệ.

Thông điệp lớn nhất từ NHNN là tạo thêm không gian cho các tổ chức tín dụng mở rộng khả năng cung ứng vốn, nhưng vẫn duy trì nguyên tắc an toàn hệ thống. Đồng thời, chính sách còn phát đi tín hiệu về một tư duy điều hành linh hoạt, lấy hiệu quả sử dụng vốn làm trung tâm, thay vì chỉ điều chỉnh thông qua các công cụ định lượng truyền thống. Điều này góp phần nâng cao tính chủ động của các ngân hàng trong quản trị bảng cân đối kế toán, đồng thời tạo nền tảng để dòng vốn được phân bổ hiệu quả hơn vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

Tuần 27-31/07: NHNN đảo chiều bơm ròng hơn 12.300 tỷ

Trong tuần cuối cùng của tháng 7 (27-31/07). NHNN bơm mới 48.342 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-56 ngày và lãi suất 4,5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 36.019 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành đảo chiều bơm ròng 12.323 tỷ đồng trong tuần, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống lên khoảng 230.034 tỷ đồng.

Cập nhật đến ngày 29/07, lãi suất kỳ hạn qua đêm giảm còn 1,33%/năm; kỳ hạn 1 tuần là 4,55%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 5,61%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 6,76%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 7,31%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 7,3%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 9,26%/năm.

OPEC+ hoàn tất lộ trình khôi phục sản lượng bị cắt giảm năm 2023

Các quốc gia chủ chốt của Tổ chức các Nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các nước đồng minh, hay còn gọi là nhóm OPEC+, đã thông qua quyết định tăng hạn ngạch sản xuất. Thông báo phát đi sau cuộc họp trực tuyến ngày 2/8 của nhóm cho biết 7 thành viên do Saudi Arabia và Nga dẫn đầu đã nhất trí nâng mục tiêu sản lượng chung thêm 188.000 thùng/ngày trong tháng 9/2026.

Động thái này không chỉ hoàn tất kế hoạch khôi phục nguồn cung từng bị cắt giảm từ năm 2023, mà còn tạo tiền đề để các thành viên bơm thêm dầu ra thị trường ngay khi xung đột tại Trung Đông chấm dứt. OPEC+ vẫn đều đặn nâng hạn ngạch khai thác qua từng tháng trong suốt thời gian diễn ra cuộc chiến tại Iran, ngay cả khi nguồn cung từ khu vực này vẫn bị hạn chế do xung đột.

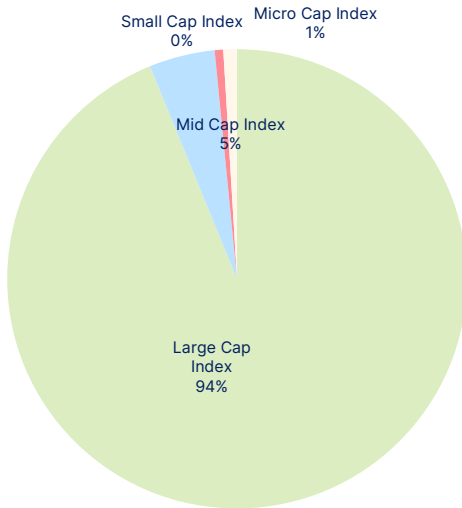
IDC lãi 6 tháng gần 900 tỷ, gần 6 ngàn tỷ doanh thu chờ ghi nhận

Hoạt động kinh doanh khu công nghiệp tiếp tục mang lại kết quả tích cực cho Tổng Công ty IDICO - CTCP (HNX: IDC) trong quý 2/2026. Doanh thu thuần hơn 2,270 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ. Trong khi lợi nhuận ròng gần 610 tỷ đồng, tăng 105%.

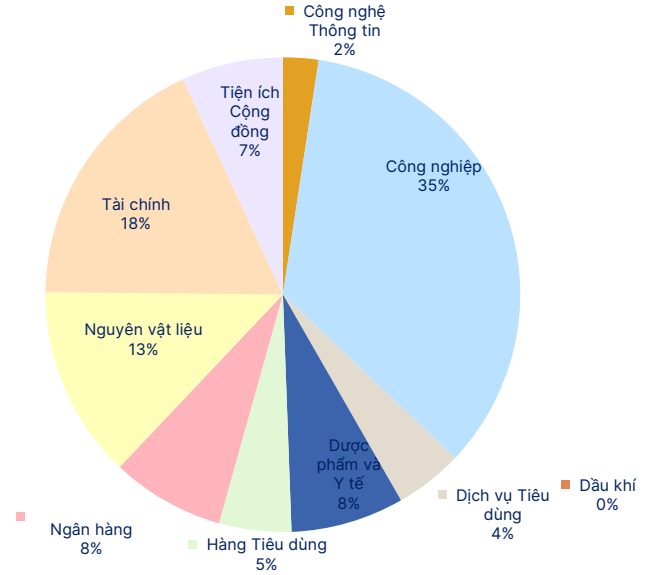
IDICO cho biết nguyên nhân chủ yếu đến từ biến động doanh thu của các hợp đồng cho thuê hạ tầng KCN. Bên cạnh đó, doanh thu tài chính cũng tăng mạnh 130%, lên gần 145 tỷ đồng, góp phần cải thiện lợi nhuận. Lũy kế 6 tháng, IDC đạt doanh thu thuần 3.756 tỷ đồng và lợi nhuận ròng hơn 880 tỷ đồng, tăng lần lượt 6% và 37%. So với kế hoạch cả năm, Công ty mới thực hiện được 21% và 43%.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,661,884	7.4%	1,468	145.9	10.9
VHM	608,308	17.8%	10,200	14.5	2.4
VCB	495,492	17.9%	4,984	11.9	2.0
BID	276,642	17.7%	4,548	8.4	1.4
CTG	239,222	21.8%	5,172	6.0	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	58,690,837	17.2%	2,583	4.5	0.8
HPG	45,205,665	12.6%	1,830	11.9	1.3
VIX	43,000,334	16.5%	2,307	5.6	1.0
SSI	28,067,937	13.4%	2,141	11.0	1.4
EIB	24,370,782	1.9%	264	67.4	1.3

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	↑ 7.0%	21.9%	4,445	28.0	4.1
BVH	↑ 7.0%	0.3%	100	603.5	1.6
HVN	↑ 7.0%	0.0%	2,907	7.4	9.9
PNJ	↑ 6.9%	23.1%	5,554	5.6	0.8
HII	↑ 6.9%	5.4%	689	10.3	0.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HAS	↓ -7.0%	-2.9%	(473)	-	0.6
ACC	↓ -6.9%	3.8%	496	9.1	0.3
ANT	↓ -6.8%	31.8%	4,770	4.8	1.1
GTA	↓ -6.7%	3.7%	606	12.8	0.5
SC5	↓ -6.3%	10.2%	2,744	5.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12,702,749	12.6%	1,830	11.9	1.3
FPT	7,455,622	23.6%	5,512	12.2	2.6
MBB	3,772,601	20.7%	3,734	6.0	1.2
SHB	2,767,275	17.2%	2,583	4.5	0.8
SSI	2,567,413	13.4%	2,141	11.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	(5,247,604)	4.8%	1,806	12.3	0.7
NVL	(3,659,150)	3.3%	814	16.0	0.5
VIX	(2,451,300)	16.5%	2,307	5.6	1.0
TCB	(2,411,900)	14.8%	3,829	7.6	1.1
VPB	(2,231,110)	16.6%	3,758	6.6	1.0

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn